

ĐIỂM MÔN HỌC: Kỳ Năng Bảo Thước

ĐIỂM MÔN HỌC: 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23E101	Nguyễn Thị Ngọc Loan	02/08/1996										n
2	TCDS23E102	Huỳnh Thị Kim Vân	11/03/2004			8	9		87	70		77	
3	TCDS23E103	Phạm Công Toàn	24/05/1986			85	9		88	85		86	
4	TCDS23E104	Nguyễn Phúc Hưng	30/08/2001			83	9		88	80		83	
5	TCDS23E105	Lê Trang Kim Bằng	20/07/1984			85	85		95	70		76	
6	TCDS23E106	Võ Thị Quyên	27/02/1986										n
7	TCDS23E107	Lê Thanh Biết	04/01/1993			8	85		83	80		81	
8	TCDS23E108	Đỗ Phú Giàu	25/12/1975										n
9	TCDS23E109	Lê Thị Mỹ Huệ	03/03/1983			9	9		90	70		78	
10	TCDS23E110	Trần Ngọc Thảo Quyên	12/12/2003			8	85		83	70		75	
11	TCDS23E111	Nguyễn Thị Thủy An	26/12/1988			9	8		83	75		78	
12	TCDS23E112	Nguyễn Phú Đông	01/01/1996			9	8		83	85		84	
13	TCDS23E113	Hà Y Khoa	30/08/2000										n
14	TCDS23E114	Lưu Quốc Thái	10/10/1993			9	9		90	60		72	
15	TCDS23E115	Dương Xuân Vẹn	15/03/1988			85	8		82	65		72	
16	TCDS23E116	Đoàn Ngọc Giáng My	09/09/2007			85	85		85	55		67	
17	TCDS23E117	Lê Phi Long	12/01/1997										
18	TCDS23E118	Đỗ Trường Giang	08/03/1995			85	9		88	65		74	
19	TCDS23E119	Dương Thị Yến Vi	23/01/2003										
20	TCDS23E120												
21	TCDS22E121												

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Giáo viên giảng dạy

Thư
Trương Quang Thái

ĐIỂM MÔN HỌC: Đạo đức

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23F101	Nguyễn Thị Ngọc Loan	02/08/1996	Nữ									
2	TCDS23E102	Huỳnh Thị Kim Vân	31/03/2004	Nữ	80		80		80	60		68	
3	TCDS23E103	Phạm Công Toàn	24/05/1986	Nam	75		75		75	70		72	
4	TCDS23E104	Nguyễn Phúc Hưng	30/08/2001	Nam	7		75		73	55		62	
5	TCDS23E105	Lê Trang Kim Bông	20/07/1984	Nữ	80		85		83	80		81	
6	TCDS23E106	Võ Thị Quyền	27/02/1986	Nam									
7	TCDS23E107	Lê Thanh Biết	04/01/1993	Nam	75		75		75				12
8	TCDS23E108	Đỗ Phú Giàu	25/12/1975	Nam									
9	TCDS23E109	Lê Thị Mỹ Huệ	03/03/1983	Nữ	80		85		83	90		87	
10	TCDS23E110	Trần Ngọc Thảo Quyên	12/12/2003	Nữ	80		80		80	75		77	
11	TCDS23E111	Nguyễn Thị Thụy An	26/12/1988	Nữ	75		80		78	85		82	
12	TCDS23E112	Nguyễn Phú Đông	01/01/1996	Nam	75		80		78	80		79	
13	TCDS23E113	Hà Y Khoa	30/08/2000	Nam									
14	TCDS23E114	Lưu Quốc Thái	10/02/1993	Nam	8		85		83	85		84	
15	TCDS23E115	Dương Xuân Vẹn	15/03/1988	Nữ	7		75		60	75		69	
16	TCDS23E116	Đoan Ngọc Giáng My	09/03/2007	Nữ	75		7		78	65		70	
17	TCDS23E117	Lê Phi Long	12/01/1997	Nam									
18	TCDS23E118	Đỗ Trường Giang	08/03/1995	Nam	75		8		78	80		79	
19	TCDS23E119	Dương Thị Yến Vi	23/01/2003	Nữ									

Tổng số học sinh phải thi lại: 01

Cần Thơ, ngày 08 tháng 11 năm 2021

Giáo viên giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cao
Lê Thành Cừ